



Gói giải pháp bảo hiểm

Toàn Gia Hạnh Phúc

3 tầng bảo vệ - 1 nhà gắn kết



Gói giải pháp bảo hiểm

Toàn Gia Hạnh Phúc

Một lần ốm nặng, một biến cố bất ngờ... có thể khiến cả gia đình lao đao, cả về tinh thần lẫn tài chính.

Bạn luôn mong muốn dành những điều tốt nhất cho người thân yêu – từ việc phòng ngừa rủi ro đến tạo dựng nền tảng tài chính bền vững. Nhưng làm sao để tất cả đều trong tầm tay?

MB Life ra mắt **Giải pháp bảo vệ Toàn Gia Hạnh Phúc** với **3 tầng bảo vệ vững chắc**: bảo vệ sinh mạng, dự phòng bệnh lý nghiêm trọng, và chăm sóc sức khỏe toàn diện. Không dừng lại ở đó, sản phẩm còn giúp **an tâm tài chính** nhờ các quyền lợi tích lũy hiệu quả và tối ưu về chi phí.

Với **Toàn Gia Hạnh Phúc**, mỗi thành viên đều được quan tâm, mỗi giai đoạn cuộc sống đều được bảo vệ – để **cả gia đình cùng gắn kết, cùng an tâm tận hưởng một tương lai hạnh phúc**.



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

 Chăm sóc sức khỏe toàn diện	Hạn mức nội trú lên đến 4 tỷ đồng mỗi năm và thăm khám ngoại trú lên đến 100 triệu đồng mỗi năm
 Bảo vệ bệnh hiểm nghèo	Bảo vệ tử ung thư, tiểu đường đến hơn 140 bệnh lý nghiêm trọng , chi trả lên đến 460% Số tiền bảo hiểm Bệnh Lý nghiêm trọng ^[1]
 Bảo vệ sinh mạng	Quyền lợi tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn
 Tích lũy tài chính	Các quyền lợi thưởng định kỳ và thưởng tại các cột mốc quan trọng trong cuộc sống
 Gia tăng bảo vệ cho cả gia đình	Mở rộng phạm vi bảo hiểm linh hoạt theo nhu cầu của từng thành viên.

MINH HỌA QUYỀN LỢI



Chị A, 40 tuổi

Tham gia Gói giải pháp bảo hiểm Toàn Gia Hạnh Phúc với Phí bảo hiểm định kỳ năm đầu là 36.754.000 VND/ năm

Sản phẩm Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng – Bản Nâng cao

- STBH: 300 triệu đồng
- Thời hạn tham gia: 30 năm
- Thời hạn bảo vệ: 5 năm, được tái tục trong suốt thời hạn tham gia

Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung Toàn Gia Hạnh Phúc

- STBH: 600 triệu đồng
- Lựa chọn Quyền lợi cơ bản
- Thời hạn Hợp đồng: 30 năm, bảo vệ tới năm chị A 70 tuổi

Sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- Quyền lợi bảo hiểm chính: Vàng
- Thời hạn tham gia: 30 năm
- Thời hạn bảo vệ: 1 năm, tái tục hàng năm

Phí bảo hiểm của Sản phẩm Bệnh lý nghiêm trọng và Sản phẩm Chăm sóc sức khỏe sẽ được cập nhật tại từng thời điểm tái tục.

Chị A dự kiến đóng phí trong 15 năm. Kết thúc thời hạn đóng phí dự kiến, chị A lựa chọn rút tiền từ Giá trị tài khoản của Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung để đóng phí cho các sản phẩm bán kèm.

Quyền lợi bảo vệ chị A nhận được

- Quyền lợi Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn: giá trị cao hơn giữa 600 triệu đồng hoặc Giá trị tài khoản cơ bản, cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm vào thời điểm xảy ra rủi ro
- Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa: 60 triệu đồng
- Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sau: lên đến 600 triệu đồng
- Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn giữa: lên đến 300 triệu đồng
- Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm: lên đến 300 triệu đồng
- Quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng theo giới tính: lên đến 75 triệu đồng
- Quyền lợi Biến chứng của Bệnh tiểu đường: lên đến 75 triệu đồng
- Quyền lợi Bệnh tiểu đường tuýp 2: lên đến 30 triệu đồng
- Giới hạn bảo hiểm cho điều trị nội trú, ung thư, cấy ghép tủy xương: lên đến 500 triệu đồng mỗi năm
- Chi phí Giường và Phòng/ngày: lên đến 2,5 triệu đồng

Quyền lợi tích lũy chị A nhận được

Giá trị hoàn lại lên tới 602 triệu đồng sau khi Hợp đồng đáo hạn, giúp chị A đầu tư vững vàng, tự tin tiến bước và đảm bảo tương lai cho gia đình

(Giá trị hoàn lại được minh họa với mức lãi suất 5.5%/năm từ Năm Hợp đồng 1 – 20, và với mức lãi suất cam kết từ Năm Hợp đồng thứ 21 trở đi)

CHI TIẾT QUYỀN LỢI GÓI GIẢI PHÁP

A. SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TOÀN GIA HẠNH PHÚC

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG HOẶC THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN

- Lựa chọn quyền lợi:** Giá trị Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xác định theo lựa chọn quyền lợi của Khách hàng. Trường hợp Người được bảo hiểm (NDBH) dưới 4 tuổi, giá trị Số tiền bảo hiểm (STBH) Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung Toàn Gia Hạnh Phúc (SPBH Liên kết chung) sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm SPBH Liên kết chung.
- Lựa chọn Quyền lợi cơ bản:** Nhận giá trị lớn hơn giữa STBH SPBH Liên kết chung và Giá trị tài khoản (GTTK) cơ bản + GTTK đóng thêm.

Quyền lợi cơ bản



- Lựa chọn Quyền lợi nâng cao:** Nhận giá trị bằng tổng của STBH SPBH Liên kết chung và GTTK.

Quyền lợi nâng cao



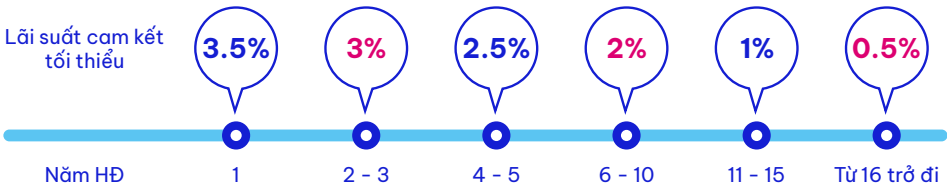
Quyền lợi nâng cao sẽ tự động chuyển thành Quyền lợi cơ bản khi Người được bảo hiểm đạt 66 tuổi (tuổi được tính tại Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng).

- Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:** nếu xảy ra TTTBVV trước Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng khi NDBH đạt 70 tuổi
 - Do ung thư tuyến giáp thể biệt hóa: Chi trả 10% STBH SPBH Liên kết chung, nhưng không vượt quá 100 triệu đồng;
 - Do các nguyên nhân khác: Chi trả theo Quyền lợi cơ bản hoặc Quyền lợi nâng cao lựa chọn.
- Quyền lợi Tử vong:**
 - Chi trả theo Quyền lợi cơ bản hoặc Quyền lợi nâng cao lựa chọn.

2. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

- Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung**

Giá trị tài khoản sẽ được gia tăng Khoản lãi tích lũy dựa trên kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung (Quỹ) sau khi trừ Phí quản lý Quỹ, đảm bảo không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại từng Năm Hợp đồng như sau:



- Quyền lợi đáo hạn:** Nhận 100% GTTK tại thời điểm đáo hạn

3. QUYỀN LỢI THƯỞNG

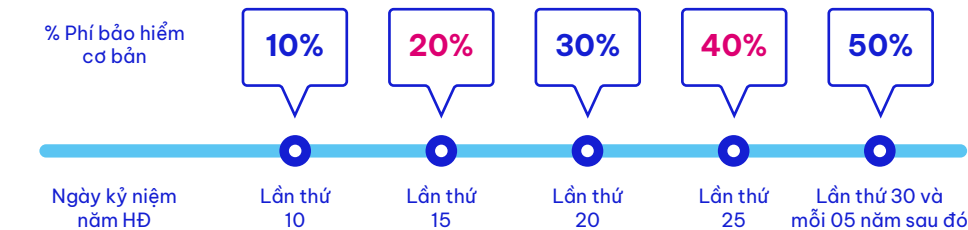
3.1. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng

Khách hàng sẽ nhận được các khoản thưởng định kỳ và đặc biệt vào Giá trị tài khoản đóng thêm khi đáp ứng các điều kiện xét thưởng.

Điều kiện xét thưởng chung - Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện do không đóng phí; - Phí bảo hiểm cơ bản chưa từng được giảm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm (BMBH) trong 5 Năm Hợp đồng đầu tiên; - Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ trong 5 Năm Hợp đồng đầu tiên;	Điều kiện bổ sung khi xét thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: - Hợp đồng đang có hiệu lực; - Không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ GTTK cơ bản trừ giao dịch rút tiền để đóng phí cho Sản phẩm bán kèm trong Thời hạn xét thưởng liền trước Ngày đến hạn trả Quyền lợi; Thời hạn xét thưởng là 10 Năm Hợp đồng đầu tiên và mỗi 5 Năm Hợp đồng tiếp theo.
	Điều kiện bổ sung khi xét thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt: Không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ GTTK cơ bản trừ giao dịch rút tiền để đóng phí cho Sản phẩm bán kèm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng.

- Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ:**

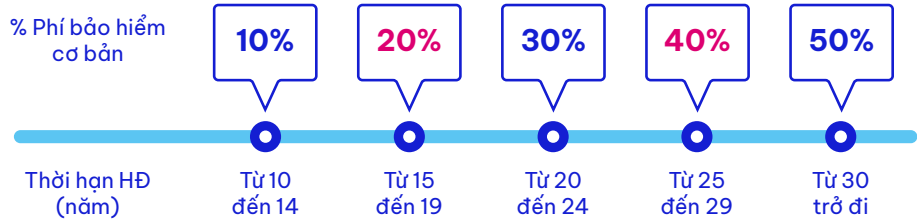
Vào Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng thứ 10 và mỗi 05 năm sau đó, khách hàng sẽ nhận được khoản thưởng được xác định bằng **tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên như sau:**



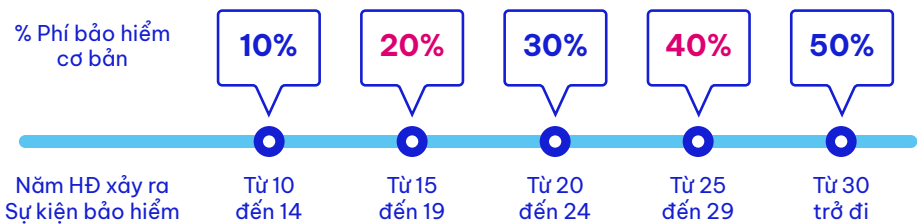
- Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt:**

Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng hoặc tại ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm thỏa điều kiện nhận thưởng, khách hàng sẽ nhận được khoản thưởng được xác định theo **tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên như sau:**

Đối với Quyền lợi trả tại Ngày đáo hạn Hợp đồng:



Đối với Quyền lợi trả tại ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm:



3.2. Quyền lợi Sống An

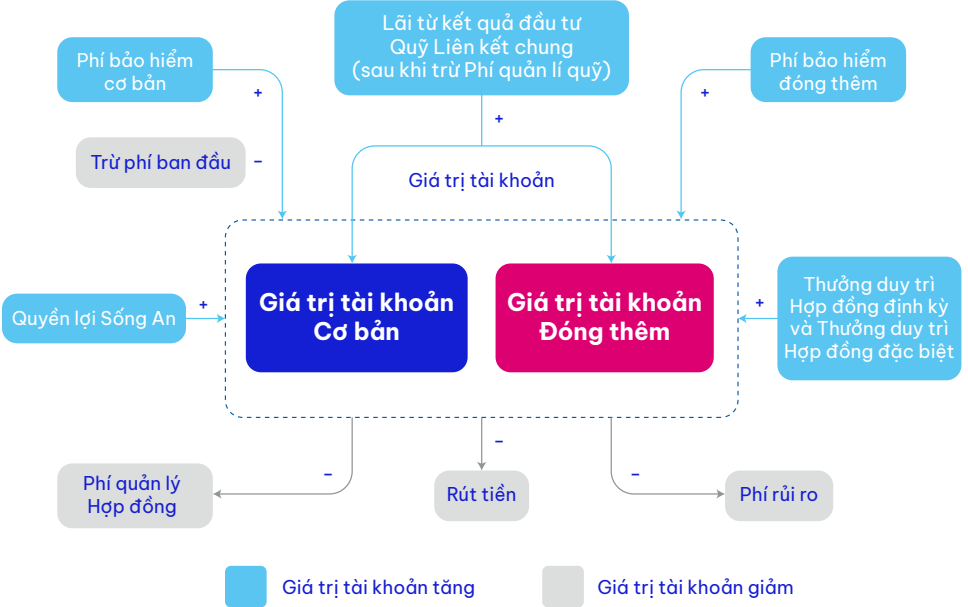
Vào Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng khi Khách hàng đạt 66 tuổi hoặc Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng thứ 20, tùy thời điểm nào đến sau:

- Khách hàng sẽ nhận thêm khoản tích lũy tương đương **15% STBH SPBH Liên kết chung** tại thời điểm đó vào **giá trị tài khoản đóng thêm.**
- Sau khi quyền lợi Sống An được chi trả, STBH SPBH Liên kết chung được điều chỉnh giảm 15% và Phí rủi ro sẽ tự động điều chỉnh tương ứng.

4. CÁC QUYỀN KHÁC CỦA BMBH

	Tăng Số tiền bảo hiểm SPBH Liên kết chung không cần thẩm định sức khỏe và tài chính tại một số sự kiện đặc biệt
	Linh hoạt tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm khi thay đổi nhu cầu bảo vệ
	Thay đổi Phí bảo hiểm cơ bản theo tình hình tài chính
	Linh hoạt đóng thêm không mất Phí ban đầu
	Linh hoạt rút tiền cho các nhu cầu tài chính phát sinh

5. SPBH LIÊN KẾT CHUNG HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?



6. QUỸ LIÊN KẾT CHUNG LÀ GÌ?

Quỹ liên kết chung (Quỹ) được hình thành từ Phí bảo hiểm phân bổ của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung do MB Life phát hành. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Theo đó, MB Life sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng với cơ cấu đầu tư bao gồm các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thu nhập cố định, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác.

7. PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ CẦN BIẾT

- Phí bảo hiểm cơ bản**
Là khoản tiền được BMBH đóng cho mỗi Năm Hợp đồng, không bao gồm Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bán kèm. Phí bảo hiểm định kỳ là Phí bảo hiểm cơ bản được chia đóng theo định kỳ đóng phí.
- Phí bảo hiểm đóng thêm**
Là khoản Phí bảo hiểm do BMBH đóng thêm sau khi đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ.
- Phí ban đầu**
Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm định kỳ tương ứng đóng cho mỗi Năm Hợp đồng như sau:

Năm đóng Phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm định kỳ	45%	25%	20%	20%	20%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	0%					

- **Phí quản lý Hợp đồng**

Phí quản lý Hợp đồng là 35.000 đồng/tháng, được miễn trong Năm Hợp đồng đầu tiên và có thể được điều chỉnh nhưng không quá 60.000 đồng/tháng hoặc mức tối đa khác được chấp thuận bởi Bộ Tài chính.

- **Phí rủi ro**

Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các Quyền lợi bảo hiểm rủi ro.

- **Phí quản lý Quỹ**

Phí quản lý Quỹ tối đa là 2% / năm tính trên Giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.

- **Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn**

Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn chỉ áp dụng cho Giá trị tài khoản cơ bản, được xác định như sau:

Năm Hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 trở đi
% Giá trị tài khoản cơ bản	100%	100%	30%	12%	6%	0%

B. SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG - BẢN NÂNG CAO (SPBH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG)

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI CƠ BẢN

Bệnh lý nghiêm trọng (BLNT) giai đoạn sau

100% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng¹ cho mỗi BLNT² sau khi trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm và giữa cùng Nhóm đã chi trả (nếu có)
Tối đa 2 lần cho 2 BLNT thuộc 2 Nhóm bệnh khác nhau³

QUYỀN LỢI NÂNG CAO

BLNT giai đoạn giữa

50% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng¹, tối đa 1 tỷ đồng cho mỗi BLNT² sau khi trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm cùng Nhóm đã chi trả (nếu có)
Tối đa 2 lần cho 2 BLNT thuộc 2 Nhóm bệnh khác nhau³

BLNT giai đoạn sớm

25% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng¹, tối đa 500 triệu đồng cho mỗi BLNT²
Tối đa 4 lần cho 4 BLNT thuộc 4 Nhóm bệnh khác nhau³

BLNT theo giới tính: Đối với nam giới: ung thư phổi, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư gan, ung thư tinh hoàn. Đối với nữ giới: ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư tử cung, ung thư buồng trứng, ung thư âm đạo.	25% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng ¹ khi NĐBH mắc một trong các bệnh Ung thư nghiêm trọng ² theo giới tính Chi trả 1 lần duy nhất ³
Bệnh tiểu đường tuýp 2	10% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng ¹ , tối đa 50 triệu đồng, khi mắc Bệnh tiểu đường Tuýp 2 ² Chi trả 1 lần duy nhất ³
Biến chứng của Bệnh tiểu đường Cắt cụt chi, Bệnh võng mạc tiểu đường, Bệnh thận tiểu đường, Hôn mê do tăng áp lực thẩm thấu đường huyết (HHS)	25% STBH SPBH Bệnh lý nghiêm trọng ¹ khi NĐBH mắc một trong các bệnh Ung thư nghiêm trọng ² theo giới tính Chi trả 1 lần duy nhất ³

Lưu ý:

1. Số tiền bảo hiểm và tỷ lệ chi trả tại tài liệu giới thiệu sản phẩm này được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi cơ bản (Quyền lợi BLNT giai đoạn sau) Sản phẩm bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng – Bản Nâng cao, căn cứ theo kế hoạch sản phẩm thực tế triển khai.
2. Thỏa mãn quy định tại Danh sách và định nghĩa các Bệnh lý nghiêm trọng theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm Bệnh lý nghiêm trọng – Bản Nâng cao.
3. Giới hạn chi trả của các Quyền lợi bảo hiểm áp dụng cho toàn bộ Thời hạn tham gia sản phẩm Bệnh lý nghiêm trọng.

2. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý CỦA SPBH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG

- Khách hàng có quyền yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm SPBH Bệnh lý nghiêm trọng mà không cần thẩm định sức khỏe và tài chính vào các sự kiện đặc biệt (như kết hôn, sinh con, nhận con nuôi).
- Điều kiện tham gia sản phẩm được áp dụng theo kế hoạch triển khai thực tế của MB Life.
- Thời gian chờ (không áp dụng cho nguyên nhân do Tai nạn): 90 ngày kể từ (i) Ngày hiệu lực sản phẩm hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực sản phẩm gần nhất, tùy thời điểm nào đến sau.
- Điều kiện chi trả quyền lợi: Các quyền lợi bảo hiểm cơ bản và nâng cao sẽ được chi trả khi:
 - NĐBH còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc BLNT;
 - Các lần chẩn đoán mắc Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sau cần cách nhau ít nhất 12 tháng để đủ điều kiện xem xét chi trả.



C. SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE (SPBH CHĂM SÓC SỨC KHỎE)

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm		Việt Nam					
Giới hạn bảo hiểm mỗi năm		100 triệu	250 triệu	500 triệu	1 tỷ	2 tỷ	4 tỷ
Giới hạn bảo hiểm phụ cho mỗi Đợt nằm viện	Có Phẫu thuật	60 triệu	150 triệu	200 triệu	400 triệu	500 triệu	1 tỷ
	Không Phẫu thuật	30 triệu	75 triệu	100 triệu	200 triệu	250 triệu	500 triệu
1.1. Quyền lợi Điều trị nội trú							
a. Chi phí Giường và Phòng/ ngày (tối đa 120 ngày/năm)		800 nghìn	1,25 triệu	2,5 triệu	5 triệu	8 triệu	12 triệu
b. Chi phí Phòng Điều trị tích cực (ICU) (tối đa 60 ngày/năm)		Theo Chi phí y tế thực tế					
c. Chi phí điều trị trước nhập viện (tối đa trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)							
d. Chi phí điều trị sau xuất viện (tối đa trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)							
e. Chi phí phẫu thuật nội trú							
f. Chi phí nội trú khác							
1.2. Quyền lợi Cấy ghép tủy xương, nội tạng (5 nội tạng: tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận)							
a. Cho Người được bảo hiểm là người nhận tạng		Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Cho Người hiến tạng		50% Chi phí phẫu thuật					
1.3. Quyền lợi Điều trị ung thư (nội trú và ngoại trú)							
Xạ trị, Hóa trị, Liệu pháp đích, Liệu pháp miễn dịch và Phẫu thuật điều trị Ung thư.		Theo Chi phí y tế thực tế					
1.4. Quyền lợi Điều trị trong ngày							
a. Chi phí Phẫu thuật trong ngày		Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Chi phí Điều trị ngoại trú trong vòng 24 giờ sau tai nạn/năm		5 triệu	7 triệu	Theo Chi phí y tế thực tế			
c. Chi phí lọc máu trong ngày/năm		6 triệu	15 triệu	30 triệu	60 triệu	Theo Chi phí y tế thực tế	

2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TÙY CHỌN – QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam					
Giới hạn bảo hiểm mỗi năm	5 triệu	15 triệu	30 triệu	40 triệu	50 triệu	100 triệu
Giới hạn bảo hiểm phụ cho mỗi lần khám	750 nghìn	1,5 triệu	4 triệu	5 triệu	7 triệu	10 triệu
a. Chi phí khám của Bác sỹ	Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Chi phí xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh						
c. Chi phí Thuốc kê đơn của Bác sỹ						
d. Vật lý trị liệu (Tối đa 12 lần/năm)						
e. Y học cổ truyền (Tối đa 12 lần/năm)						

3. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TÙY CHỌN – QUYỀN LỢI THAI SẢN

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Không áp dụng	Việt Nam				
Giới hạn bảo hiểm mỗi năm		10 triệu	20 triệu	30 triệu	50 triệu	100 triệu
a. Chi phí Giường và Phòng/ngày		1,25 triệu	2,5 triệu	5 triệu	8 triệu	12 triệu
b. Chi phí Sinh thường/năm		5 triệu	10 triệu	15 triệu	25 triệu	50 triệu
c. Chi phí Sinh mổ		Theo Chi phí y tế thực tế				
d. Biến chứng thai sản						

4. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý CỦA SPBH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

- Thời gian chờ:
 - 90 ngày đối với Bệnh đặc biệt (theo Phụ lục Danh mục các Bệnh đặc biệt tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm), điều trị ung thư và ghép tạng
 - 270 ngày đối với Quyền lợi thai sản
 - 30 ngày đối với Bệnh tật khác
 - Không áp dụng với trường hợp Tai nạn và khi SPBH Chăm sóc sức khỏe được tái tục
 - Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm liên quan đến nhiều Thời gian chờ, Thời gian chờ dài nhất sẽ được áp dụng
- Các chương trình bảo hiểm được thiết kế riêng theo từng kênh phân phối.
- BMBH có thể yêu cầu thay đổi chương trình hoặc bổ sung/ lược bớt quyền lợi tùy chọn tại thời điểm tái tục (áp dụng Thời gian chờ với phần tăng thêm), có thể cần thẩm định sức khỏe nếu nâng cấp/ thêm quyền lợi tùy chọn.
- Các thuật ngữ “năm” trong mục C được hiểu là Năm Hợp đồng.
- Đồng chi trả: 0% hoặc 20% cho Quyền lợi bảo hiểm chính và Quyền lợi bảo hiểm Tùy chọn, tùy theo thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và MB Life theo kế hoạch triển khai.

THÔNG TIN CHUNG

Tuổi tham gia của NĐBH: Từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi

Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung

Thời hạn Hợp đồng:	Tối thiểu 10 năm, tối đa đến Tuổi bảo hiểm 100
Thời hạn đóng phí:	Bằng thời hạn Hợp đồng
Thời hạn đóng phí dự kiến:	Từ 3 năm đến bằng Thời hạn Hợp đồng

Sản phẩm Bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng

Tuổi tối đa khi kết thúc thời hạn tham gia sản phẩm Bệnh lý nghiêm trọng:	80 tuổi
Thời hạn tham gia:	Tối đa 30 năm
Thời hạn bảo hiểm:	Tối đa 5 năm và có thể được tái tục trong suốt thời hạn tham gia

Sản phẩm Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

Tuổi tối đa khi tái tục đối với Quyền lợi bảo hiểm chính và Quyền lợi Ngoại trú:	75 tuổi
Đối với Quyền lợi Thai sản: dành cho NĐBH là Nữ có tham gia Quyền lợi Ngoại trú:	Tuổi tham gia: Từ 18 tuổi đến 45 tuổi Tuổi tối đa khi kết thúc Quyền lợi: 50 tuổi
Thời hạn tham gia:	Tối đa đến khi NĐBH đạt 75 tuổi và không vượt quá Thời hạn Hợp đồng, tùy thời điểm nào đến trước
Thời hạn bảo hiểm:	1 năm, có thể được tái tục trong suốt thời hạn tham gia

Định kỳ đóng phí: Năm/Nửa năm

Các điểm cần lưu ý:



Thời gian cân nhắc: Quý khách có 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm để cân nhắc thêm về việc tiếp tục tham gia bảo hiểm. Trường hợp thay đổi quyết định và từ chối tham gia, Phí bảo hiểm sẽ được hoàn trả cho Quý khách sau khi trừ Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).



Hợp đồng bảo hiểm liên kết đầu tư là một cam kết dài hạn, Quý khách nên đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn để đảm bảo đầy đủ quyền lợi và không nên hủy bỏ Hợp đồng trong những năm đầu vì các khoản chi phí phải trả rất cao.



Quý khách cần đọc kỹ bộ Hợp đồng bảo hiểm để hiểu rõ, đầy đủ, chính xác nội dung, đặc biệt là các điều khoản Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm.

TÓM TẮT ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHÍNH

1. MB Life sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/TTTBVV nếu NĐBH Tử vong hoặc bị TTTBVV thuộc trường hợp nào dưới đây:

- 1.1. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm);
- 1.2. Tự tử, tự tử không thành dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào, trong vòng 24 tháng kể từ Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên, hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau;
- 1.3. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự, cố ý gây thương tích của BMBH, NĐBH, Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm (QLBH);

Trường hợp Tử vong hoặc TTTBVV do hành vi vi phạm pháp luật hình sự/ cố ý gây thương tích của Người thụ hưởng và/hoặc Người nhận QLBH, MB Life vẫn chi trả QLBH với tỷ lệ thụ hưởng tương ứng cho Người thụ hưởng, Người nhận QLBH không tham gia vào các hành vi này;

- 1.4. Tử vong do thi hành án tử hình;
- 1.5. Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động;
- 1.6. Sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện, chất độc, ma túy và các tiền chất ma túy khác không theo chỉ định của Bác sĩ.
- 1.7. Các trường hợp loại trừ bổ sung khác được áp dụng nếu NĐBH có tình trạng sức khỏe hoặc nghề nghiệp, quốc gia cư trú dưới chuẩn, và sẽ được MB Life thông báo cho BMBH.
- 1.8. Khi Hợp đồng được điều chỉnh làm tăng Quyền lợi bảo hiểm của SPBH Liên kết chung, MB Life có thể áp dụng loại trừ bổ sung nếu NĐBH tử vong hoặc bị TTTBVV do tai nạn trước ngày hiệu lực có thay đổi Hợp đồng, hoặc do tự tử trong vòng 24 tháng kể từ ngày thay đổi Hợp đồng.

2. MB Life sẽ không chi trả bất kỳ Quyền lợi bảo hiểm nào của Sản phẩm Bệnh lý nghiêm trọng nếu NĐBH được chẩn đoán mắc BLNT do bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây:

- 2.1. Bất kỳ bệnh lý hoặc tổn thương nào không do Tai nạn mà phát sinh trong Thời gian chờ;

- 2.2. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm);
- 2.3. Nhiễm HIV hoặc các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS, trừ trường hợp thỏa mãn Định nghĩa về nhiễm HIV do bệnh nghề nghiệp, do truyền máu hoặc do cấy ghép tạng theo định nghĩa BLNT giai đoạn sau;
- 2.4. Tự tử, tự tử không thành dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào, trong vòng 24 tháng kể từ Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên, hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau;
- 2.5. Tự gây thương tích, hoặc tự gây tai nạn dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào;
- 2.6. Sử dụng rượu, bia, chất có cồn (nồng độ cồn trong máu $\geq 10,9$ mmol/l);
- 2.7. Tham gia thể thao chuyên nghiệp/ các hoạt động nguy hiểm; tham gia huấn luyện quân sự của các lực lượng vũ trang;
- 2.8. Hành vi phạm tội của BMBH, NĐBH, Người thụ hưởng, Người nhận QL BH;
- 2.9. Chiến tranh, khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động;
- 2.10. Các trường hợp loại trừ bổ sung khác được áp dụng nếu NĐBH có tình trạng sức khỏe hoặc nghề nghiệp, quốc gia cư trú dưới chuẩn, và sẽ được MB Life thông báo cho BMBH.

3. MB Life sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào của Sản phẩm Chăm sóc sức khỏe nếu việc khám và điều trị có liên quan đến các trường hợp sau:

- 3.1. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm);
- 3.2. Bất kỳ sự nhiễm xạ phóng xạ hoặc hạt nhân, bức xạ ion hóa, chất phóng xạ, chất độc, chất nổ hoặc các tính chất nguy hiểm khác của vật liệu hạt nhân, và/hoặc các hóa chất độc hại hoặc gây nhiễm độc;
- 3.3. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động và các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh khác;
- 3.4. Chấn thương do hoạt động thể thao chuyên nghiệp;

- 3.5. Chấn thương do thực hiện các môn thể thao nguy hiểm sau: lặn có sử dụng thiết bị hỗ trợ thở; leo núi hoặc leo núi thường sử dụng dây thừng hoặc hướng dẫn viên, khám phá hang động, săn bắn trên lạc đà hoặc ngựa; lái hoặc cưỡi phương tiện, động vật tham gia bất kỳ cuộc đua nào; nhảy dù hoặc bay bằng điều khiển hoặc sử dụng mô tô nước;
- 3.6. Điều trị, chăm sóc do hoặc liên quan đến nhiễm HIV, AIDS hoặc các bệnh lây qua đường tình dục, trừ trường hợp nhiễm HIV/AIDS do tai nạn nghề nghiệp khi đang làm nhiệm vụ với tư cách là nhân viên y tế hoặc cán bộ công an, cảnh sát, lực lượng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- 3.7. Tiêm phòng;
- 3.8. Kiểm tra sức khỏe tổng quát;
- 3.9. Các liệu pháp và thuốc điều trị vô sinh và hiếm muộn. Các liệu pháp và thuốc tránh thai;
- 3.10. Thai sản, biến chứng thai sản và các dịch vụ liên quan trừ khi có tham gia Quyền lợi thai sản. Tất cả các biến chứng thai sản khác không được liệt kê tại định nghĩa Biến chứng thai sản;
- 3.11. Đình chỉ thai kỳ trừ khi cần thiết về mặt y tế để cứu sống thai phụ;
- 3.12. Chuyển đổi giới tính, phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật kiểm soát cân nặng;
- 3.13. Rụng tóc và/hoặc tóc giả và tất cả các sản phẩm và điều trị rụng tóc;
- 3.14. Điều trị, dịch vụ và phẫu thuật nha khoa trừ khi do Tai nạn;
- 3.15. Phẫu thuật điều trị tật khúc xạ, kính mắt, kính áp tròng, máy trợ thính, xe lăn, thiết bị chỉnh hình, chân tay giả;
- 3.16. Điều trị tâm thần;
- 3.17. Bệnh bẩm sinh, Dị tật bẩm sinh; Bệnh di truyền;
- 3.18. Tự gây Thương tật khi tỉnh táo hoặc khi không tỉnh táo;
- 3.19. Suy giảm trí tuệ của NĐBH do lạm dụng chất kích thích hoặc thuốc trầm cảm hoặc do sử dụng trái phép bất kỳ chất rắn, lỏng hoặc khí nào;

- 3.20. Các hành vi vi phạm pháp luật của NĐBH (ngoại trừ các Tai nạn xảy ra do hành vi điều khiển bất kỳ phương tiện nào với nồng độ cồn trong máu dưới 10,9 mmol/L hoặc tương đương);
- 3.21. Các Tai nạn xảy ra khi điều khiển bất kỳ phương tiện nào với nồng độ cồn trong máu $\geq 10,9$ mmol/L hoặc tương đương;
- 3.22. Điều trị bất kỳ tình trạng nào do lạm dụng rượu, bia hoặc sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện, ma túy và các tiền chất khác trái với quy định của pháp luật hiện hành;
- 3.23. Chi phí điều trị hoặc chăm sóc cho bất kỳ loại sa sút trí tuệ nào bao gồm cả bệnh Alzheimer;
- 3.24. Tất cả các xét nghiệm, thuốc, sản phẩm và điều trị không được kê đơn bởi Bác sĩ;
- 3.25. Bất kỳ điều trị và thuốc y tế thử nghiệm nào;
- 3.26. Y học cổ truyền và Vật lý trị liệu đối với Quyền lợi Điều trị Nội trú và Quyền lợi Thai sản;
- 3.27. Xét nghiệm di truyền;
- 3.28. Khám và/hoặc điều trị tại Bệnh viện/Phòng khám thuộc Danh sách Bệnh viện/Phòng khám không chi trả quyền lợi bảo hiểm;
- 3.29. Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của MB Life do NĐBH có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được MB Life thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

Nội dung của Tài liệu giới thiệu sản phẩm này chỉ mang tính chất tham khảo, tóm tắt các đặc điểm của các sản phẩm. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ tuân thủ theo đúng Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết chung phiên bản 4.0; Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Bệnh lý nghiêm trọng – Bản Nâng cao và Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Chi phí Y tế thực tế được ban hành bởi MB Life.

Đây là sản phẩm bảo hiểm, được cung cấp độc lập bởi MB Life, không phải là sản phẩm của Ngân hàng, Công ty tài chính hoặc Tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm khác (các Đối tác phân phối sản phẩm của MB Life). Việc tham gia sản phẩm bảo hiểm này không phải là yêu cầu bắt buộc để thực hiện hay hưởng một dịch vụ nào khác của các Đối tác phân phối sản phẩm của MB Life.

TẠI SAO NÊN CHỌN MB LIFE

• TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH – KINH NGHIỆM CHUYÊN GIA

MB Life được hậu thuẫn bởi
3 định chế tài chính – bảo hiểm



Uy tín từ Ngân hàng
TMCP Quân đội
(Việt Nam)



Kinh nghiệm
chuyên gia từ Tập
đoàn bảo hiểm
quốc tế Ageas (Bỉ)



Đăng cấp dịch vụ
khách hàng chuyên
nghiệp từ Muang
Thai Life (Thái Lan)

• PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

10 năm
hoạt động trong lĩnh vực
Bảo hiểm Nhân thọ

Hơn **2** Triệu
Khách hàng được bảo vệ

Vượt mốc
1.100 Tỷ đồng
chi trả quyền lợi bảo hiểm

• MẠNG LƯỚI RỘNG KHẮP

Hơn **500** điểm
giao dịch

phân phối tại mạng lưới chi nhánh, phòng
giao dịch ngân hàng MB, MBV và các văn
phòng đại lý toàn quốc

Gần **5.000**

chuyên viên tư vấn được đào tạo bài bản,
dịch vụ tận tâm



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas

🏠 Tầng 15, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh,
Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

☎ (024) 222 9 8888

🌐 www.mblife.vn

📘 [/mblife.official](https://www.facebook.com/mblife.official)

